

Bản án số: 14/2019/HSST.

Ngày: 12/04/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thanh Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Bùi Văn Thỉnh**

+ Ông **Bùi Văn Thắng**

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Bùi Thị Ánh Tuyết;**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: **Bà Bùi Thanh Lương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/HSST ngày 01/03/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/HSST-QĐ, ngày 01 tháng 04 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thanh C**, tên gọi khác: không; sinh ngày 08/5/1999;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Cỏ, xã K, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Văn T, sinh năm: 1958 và Bùi Thị T, sinh năm: 1956; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 18/9/2018, bị Công an huyện Kim Bôi, Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 25/12/2018, bị Công an huyện Kim Bôi, Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo Bùi Thanh C bị tạm giữ từ ngày 12/11/2018 đến ngày 15/11/2018 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 25/01/2019, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh **Bùi Văn V**, sinh năm 1999, trú tại: xóm Vồ, xã KB, huyện KB, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Bùi Văn V1**, sinh năm 1995. Trú tại: xóm C, xã K, huyện KB, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1994, trú tại: khu TN, thị trấn B, huyện KB, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/11/2018, Bùi Thanh C, sinh năm 1999, trú tại xóm LC, xã KB, huyện KB, Hòa Bình và Bùi Văn V, sinh năm: 1999, trú tại: xóm Vố, KB, KB, Hòa Bình và Bùi Thanh C rủ nhau đi chơi. Khoảng 18^h00' cùng ngày, V điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 28B1- 156.94 chở theo Bùi Minh Q, trú cùng xóm sinh năm 1999 đến nhà đón C cùng đi. Khi gặp nhau C đã mượn chiếc điện thoại di động Iphone 5S của V để sử dụng, sau đó cả ba đi đến nhà Q chơi rồi tiếp tục ra khu vực Thị trấn B, huyện KB, tỉnh Hòa Bình chơi và ăn đêm. Khoảng 01^h00', ngày 11/11/2018, C rủ V và Q vào nhà nghỉ MH để ngủ, trên đường đến nhà nghỉ, bạn của C điện thoại gọi xuống quán hát Karaoke 66 tại TB, KB, huyện KB, Hòa Bình để hát. Khi đến nhà nghỉ MH, C thuê phòng cho V và Q vào ngủ rồi mượn xe mô tô BKS: 28B1- 156.94 để đi, do không muốn V và Q biết mình đi hát Karaoke với bạn nên C nói là mượn xe để đi đón T lên ngủ cùng, V đồng ý cho C mượn xe. C lấy xe đi và cầm luôn điện thoại đã mượn của V đi đến quán Karaoke 66 tại TB, xã KB, huyện KB, Hòa Bình, khi đến nơi một số người bạn của C đã trả tiền trước và đi về, còn một số người ở lại tiếp tục hát đến khoảng 04^h00' cùng ngày. Do không có tiền để trả tiền hát nên C nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô BKS: 28B1- 156.94 mượn của V đem đi cầm cố. C điều khiển xe mô tô đến quán của Phạm Văn Đ, sinh năm: 1994, trú tại: Khu TN, thị trấn B, huyện KB, tỉnh Hòa Bình để cầm cố xe mô tô nhưng quán chưa có giấy phép kinh doanh chưa hoạt động nên Đ cho C mượn số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), C để lại chiếc xe mô tô làm tin khi nào C trả tiền thì Đ trả lại xe. Sau khi nhận được tiền C đi nhờ xe mô tô quay lại quán Karaoke 66 để thanh toán tiền hát hết 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng), số tiền còn lại C đến quán Internet tại KB, KB, Hòa Bình chơi Game và ăn tiêu hết số tiền trên. Khi V và Q ở nhà nghỉ MH không thấy C đón T quay trở lại, đã liên lạc với C nhưng không được nên liên lạc với T để hỏi thì được biết C không đến đón T. V và Q phải nhờ người quen lên nhà nghỉ MH để đón về. Khoảng 09^h00' ngày 11/11/2018, C nhắn tin thông báo cho V biết xe đã cầm rồi đi về nhà ngủ.

Ngày 12/11/2018, Bùi Văn V đã đến Công an huyện Kim Bôi để trình báo vụ việc.

Bùi Thanh C thấy không có khả năng chuộc lại xe mô tô để trả lại cho V nên ngày 12/11/2018 đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đầu thú về hành vi phạm tội trên và nộp lại chiếc điện thoại di động Iphone 5S đã mượn của V.

Tại bản kết luận định giá số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kim Bôi kết luận: xe mô tô BKS: 28B1- 156.94 có giá trị còn lại đến thời điểm bị chiếm đoạt là 15.882.000đ (*mười lăm triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Cáo trạng số 16/CT – VKS ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Thanh C về tội : “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” qui định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ quyền công tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thanh C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Thanh C từ 12 đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Thanh C là lao động tự do, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô BKS: 28B1- 156.94, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là của Bùi Văn V1, sinh năm: 1995, trú tại: CL, xã KT, huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

- 01 điện thoại Iphone 5S đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn V.

Ý kiến của Bị cáo Bùi Thanh C : Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ sáng ngày 11/11/2018, bị cáo Bùi Thanh C đã mượn xe máy BKS 28B1- 156.94 do anh Bùi Văn V quản lý để đi hát karaoke cùng bạn. Trong quá trình sử dụng do không có tiền thanh toán tiền hát karaoke nên đã thế chấp xe máy cho anh Phạm Văn Đ để vay số tiền 2.700.000đ chi tiêu cá nhân dẫn đến tình trạng không có khả năng trả lại tài sản. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.882.000đ (*mười lăm triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Hành vi của của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo Bùi Thanh C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy cần có mức hình phạt thỏa đáng và tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Bùi Thanh C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú, thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Bùi Thanh C không có tình tiết tăng nặng tuy nhiên về nhân thân bị cáo có 2 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích và sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Thanh C khi lượng hình.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của BLHS.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

01 chiếc xe mô tô BKS: 28B1- 156.94, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là của Bùi Văn V1 - sinh năm: 1995, trú tại: xóm C, xã KT, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; Chiếc điện thoại Iphone 5S đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn V nên không đề cập.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại anh Bùi Văn V; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Đ và anh Bùi Văn V1 đều không yêu cầu bị cáo Bùi Thanh C phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thanh C** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh C 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam 25/01/2019 (được trừ 3 ngày tạm giữ).

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.Kim Bôi.
- Công an H.Kim Bôi.
- THA Hình sự (02 bản)
- Chi cục THADS H.Kim Bôi
- Bị cáo; bị hại,
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Thỉm

Bùi Văn Thắng

Trần Thanh Hải

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND H.Kim Bôi.
- Công an H.Kim Bôi.
- THA Hình sự (02 bản)
- Chi cục THADS H.Kim Bôi
- Bị cáo; bị hại,
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS + VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải

